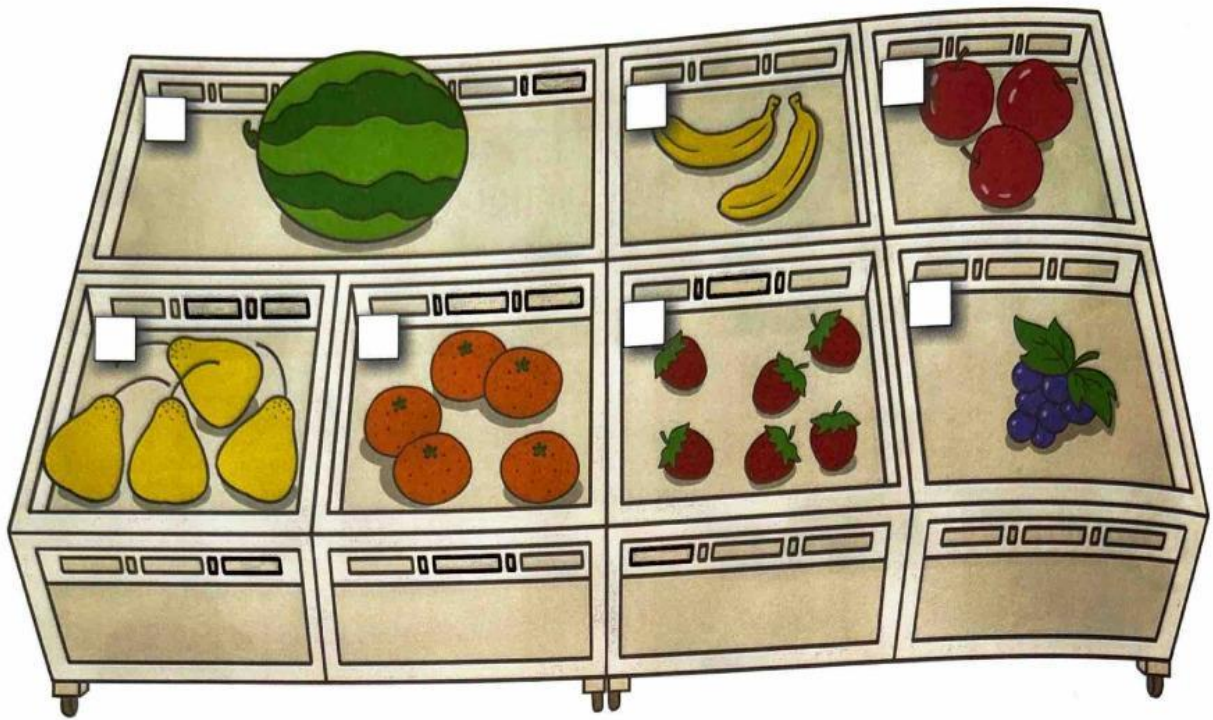


2. Nghe và đánh số thứ tự cho các hình. 🎧 04-02



3. Nghe và nối số với hình phù hợp. 🎧 04-03

2

6

5

3

•

•

•

•

•

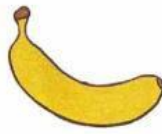
•

•

•



苹果
píngguǒ



香蕉
xiāngjiāo



西瓜
xīguā



葡萄
pútáo

2. Bắt cặp với một bạn, nhìn hình và nói theo ví dụ.



几个苹果?
Jǐ gè píngguǒ?

两个苹果。
Liǎng gè píngguǒ.



练一练 Luyèn tập

1. Tìm và nói về những điểm khác biệt giữa hình A và hình B.

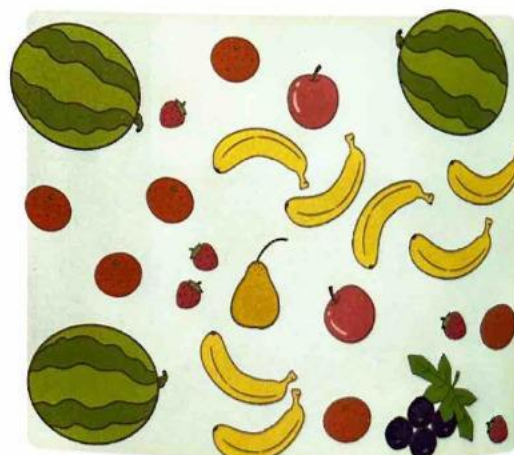
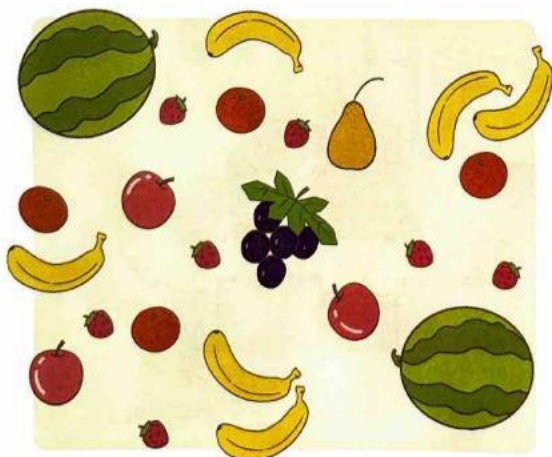
A



两个西瓜。
Liǎng gè xīguā.

B

三个西瓜。
Sān gè xīguā.



2. Nhìn hình và chọn từ phù hợp để hoàn thành các đoạn đối thoại.

A 苹果
píngguǒ

B 橘子
júzi

C 西瓜
xīguā

D 香蕉
xiāngjiāo

1



A: 几个 _____ ?
Jǐ gè

B: 一个 _____ 。
Yí gè

2



A: 几个 _____ ?
Jǐ gè

B: 两个 _____ 。
Liǎng gè

3



A: 几个 _____ ?
Jǐ gè

B: 四个 _____ 。
Sì gè

4



A: 几个 _____ ?
Jǐ gè

B: 五个 _____ 。
Wǔ gè